

Số: 01 /2017/QĐDS-ST

Ngày: 19 / 9 /2017

V/v: Tuyên bố một người mất tích.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HOÀNG MAI, NGHỆ AN

Với thành phần giải quyết việc dân sự:

Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Viết Hằng - Thẩm phán

Thư ký phiên họp: Ông Nguyễn Duy Tuấn- Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoàng Mai tham gia phiên họp:
Bà Vũ Thị Thùy Trang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 01/2017/TLST-DS, ngày 18 tháng 4 năm 2017, về yêu cầu tuyên bố một người mất tích, theo Quyết định mở phiên họp số: 37/2017/QĐPH-ST, ngày 11 tháng 9 năm 2017.

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông Đặng Văn B và Nguyễn Thị N.

Địa chỉ: Khối T, phường Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An

Bà N vắng mặt, ủy quyền cho ông B tham gia thay.

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Lê Thị H,

Địa chỉ: Khối T, phường Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An

Nơi cư trú cuối cùng: Khối T, phường Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An

3. Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết:

Ông Đặng Văn B và Nguyễn Thị N yêu cầu Tòa án tuyên bố chị Lê Thị H mất tích.

NHẬN ĐỊNH

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai nhận định:

Con trai của ông Đặng văn B bà Nguyễn Thị N là anh Đặng Văn A, sinh năm 1986. Anh Đặng văn A kết hôn với chị Lê Thị H, sinh được 2 con là Đặng Kh Hg và Đặng Thị YN.

Tháng 10/2013, anh Đặng Văn A bị chết do tai nạn giao thông. Chị H sống với 2 con chung. Tháng 9/2014 chị Lê Thị H bí mật bỏ nhà đi khỏi địa phương, để 2 con lại cho ông bà nội (ông B bà N) nuôi dưỡng.

Gia đình ông B và gia đình ông Lê Trần Ng(bố mẹ chị H) đã tìm mọi cách để tìm kiếm thông tin về chị H nhưng không có kết quả.

Ông B đã thực hiện nhắn tin tìm kiếm chị Lê Thị H trên phương tiện thông tin đại chúng(Đài tiếng nói Việt Nam và Báo Công lý), để làm căn cứ yêu cầu tuyên bố chị H mất tích.

Đã hết thời hạn 4 tháng kể từ ngày đăng tin tìm kiếm lần đầu là ngày 24/4/2017 cho đến nay Tòa án không nhận được thông tin gì về chị Lê Thị H. Xác minh tại Công an phường Q, tại gia đình ông Lê Trần Ng đều không có thông tin gì về chị Lê Thị H. Không ai biết chị H đi đâu,làm gì.

Tại phiên họp, ông Đặng Văn B trình bày: Từ khi nhắn tin đến nay, không nhận được thông tin gì về chị H,nên đề nghị Tòa án tuyên bố chị Lê Thị H mất tích.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoàng Mai phát biểu: Tòa án đã thực hiện đúng trình tự thủ tục tố tụng giải quyết việc dân sự. Tài liệu chứng cứ đã thu thập đầy đủ, có đủ căn cứ để tuyên bố chị H mất tích. Đề nghị Tòa án áp dụng các điều 369;370; 387; 388 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Và điều 68 BLDS. Chấp nhận yêu cầu của ông B bà N về việc tuyên bố chị Lê Thị H mất tích (*Toàn bộ nội dung phát biểu thể hiện bằng văn bản, được lưu tại hồ sơ vụ án*).

Với những chứng cứ nêu trên,có đủ cơ sở xác định: Chị Lê Thị H bỏ nhà đi khỏi địa phương và biệt tích từ tháng 9/2014 đến nay. Vợ chồng ông B đang phải trực tiếp nuôi dưỡng các con của chị H là thực tế (Phản ánh tại sổ hộ khẩu gia đình ông B),qua đó làm phát sinh quyền lợi và nghĩa vụ dân sự đối với vợ chồng ông B. Do đó ông B bà N yêu cầu Tòa án tuyên bố chị Lê Thị H mất tích là chính đáng, phù hợp với quy định của pháp luật. Nên chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Khoản 3 điều 27;điều 388; điều 389 và điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1, khoản 3 điều 68 BLDS.

Nghị quyết số 326/2016UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp,quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Chị Lê Thị H mất tích.

Lệ phí giải quyết việc dân sự phải nộp: Vợ chồng ông Đặng Văn B-bà Nguyễn Thị N phải chịu 300.000đồng tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm,được khấu trừ tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000523,ngày18 tháng 4 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hoàng Mai.

Nơi nhận:

VKSND tx H;

UBND p Q;

Người yêu cầu(ông B bà N);

CC THADS tx H;

Lưu Hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Việt Hằng

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 93-DS

- (1) Ghi tên Tòa án ra Quyết định giải quyết việc dân sự; nếu là Tòa án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện A thuộc tỉnh B), nếu là Tòa án nhân dân cấp tỉnh thì ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên).
- (2) Ô thứ nhất ghi số Quyết định, ô thứ hai ghi năm ra Quyết định, ô thứ ba ghi ký hiệu loại Quyết định, nếu là Quyết định sơ thẩm thì ghi “Số:10/2017/QĐDS-ST”, nếu là Quyết định phúc thẩm thì ghi “Số:10/2017/QĐDS-PT”.
- (3) Ghi ngày, tháng, năm ra quyết định, không phân biệt phiên họp giải quyết việc dân sự diễn ra trong một buổi hay nhiều buổi.
- (4) Ghi trích yếu nội dung của Quyết định, ví dụ: “Tuyên bố một người mất tích”, “Tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự”,...
- (5) và (6) Ghi tên các Thẩm phán trong trường hợp theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự thì thành phần tham gia phiên họp giải quyết việc dân sự gồm có 3 Thẩm phán.
- (7) và (24) Ghi tên Tòa án giải quyết việc dân sự
- (8) Ghi tên Viện kiểm sát.
- (9) Ghi ngày, tháng, năm diễn ra phiên họp giải quyết việc dân sự.
- (10) Địa điểm diễn ra phiên họp (ví dụ: trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ý Yên tỉnh Nam Định).
- (11)** Ghi số ký hiệu và ngày, tháng, năm thụ lý việc dân sự (ví dụ: Số: 30/2017/TLST-DS).
- (12) Ghi trích yếu việc dân sự mà Tòa án giải quyết: Cần xác định việc dân sự mà Tòa án thụ lý giải quyết được quy định tại khoản, điều nào của Bộ luật tố tụng dân sự để ghi vào phần trích yếu của việc dân sự (ví dụ: Việc dân sự mà Tòa án thụ lý giải quyết là “Yêu cầu tuyên bố một người mất tích” được quy định tại khoản 3 Điều 27 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: “tuyên bố một người mất tích”).
- (13) Ghi rõ số, ký hiệu của Quyết định mở phiên họp, nếu là Quyết định mở phiên họp sơ thẩm thì ghi “Số:10/2017/QĐPH-ST”, nếu là Quyết định mở phiên họp phúc thẩm thì ghi “Số:10/2017/QĐPH-PT”.
- (14) Ghi rõ tên người yêu cầu, nếu là cá nhân thì ghi họ tên, địa chỉ cư trú; nếu là người chưa thành niên thì sau họ tên cần ghi thêm ngày, tháng, năm sinh; nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên cơ quan, tổ chức và địa chỉ của cơ quan, tổ chức đó.
- (15) Chỉ ghi khi có người đại diện hợp pháp của người yêu cầu và ghi họ tên, địa chỉ cư trú; ghi rõ là người đại diện theo pháp luật hay là người đại diện theo ủy quyền của người yêu cầu; nếu là người đại diện theo pháp luật thì cần ghi chú trong ngoặc đơn quan hệ giữa người đó với người yêu cầu; nếu là người đại diện theo ủy quyền thì cần ghi chú trong ngoặc đơn: “văn bản ủy quyền ngày... tháng... năm...”.

Ví dụ 1: Ông Nguyễn Văn A trú tại... là người đại diện theo pháp luật của người yêu cầu (Giám đốc Công ty TNHH Thắng Lợi).

Ví dụ 2: Bà Lê Thị B trú tại... là người đại diện theo uỷ quyền của người yêu cầu (Văn bản uỷ quyền ngày... tháng... năm...).

(16) Chỉ ghi khi có người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người yêu cầu. Ghi họ tên, địa chỉ cư trú (nếu là Luật sư thì ghi là Luật sư của Văn phòng luật sư nào và thuộc Đoàn luật sư nào); nếu có nhiều người yêu cầu thì ghi cụ thể bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người yêu cầu nào.

(17) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (14).

(18) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (15).

(19) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (16).

(20) Ghi họ tên và địa chỉ của người làm chứng.

(21) Ghi họ tên và địa chỉ nơi làm việc của người phiên dịch. Nếu không có nơi làm việc thì ghi địa chỉ cư trú.

(22) Ghi họ tên và địa chỉ nơi làm việc của người giám định. Nếu không có nơi làm việc thì ghi địa chỉ cư trú.

(23) Ghi rõ những vấn đề mà người yêu cầu yêu cầu Tòa án giải quyết theo đơn yêu cầu của người yêu cầu.

(25) Ghi nhận định của Tòa án và những căn cứ để chấp nhận hoặc không chấp nhận đơn yêu cầu.

(26) Ghi rõ những căn cứ pháp luật để ra quyết định.

(27) Ghi rõ những người pH nộp lệ phí giải quyết việc dân sự và mức lệ phí mỗi người pH nộp.

(28) Lưu ý: Chỉ ghi nội dung quyền yêu cầu thì hành án, nghĩa vụ thì hành án, thời hiệu thì hành án theo quy định của Luật thi hành án dân sự đối với những quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 482 của Bộ luật tố tụng dân sự.

(29) Phần cuối cùng của quyết định, trường hợp thành phần tham gia phiên họp giải quyết việc dân sự là 1 Thẩm phán thì cần ghi như sau:

Nơi nhận:

(Ghi những nơi mà Tòa án cấp sơ thẩm pH giao hoặc gửi quyết định theo quy định tại Điều 370 của Bộ luật tố tụng dân sự và những nơi cần lưu bản án).

THẨM PHÁN

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Trường hợp thành phần tham gia phiên họp giải quyết việc dân sự là 3 Thẩm phán thì pH có đầy đủ chữ ký, ghi rõ họ tên của các thành viên Hội đồng giải quyết việc dân sự và đóng dấu (quyết định này pH lưu vào hồ sơ vụ án); đối với quyết định để gửi cho các đương sự, cơ quan, tổ chức, cá nhân khởi kiện và Viện kiểm sát thì ghi như sau:

Nơi nhận:

Ghi những nơi mà Tòa án cấp sơ thẩm pH giao hoặc gửi quyết định theo quy định tại Điều 370 của Bộ luật tố tụng dân sự và những nơi cần lưu bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Nghị quyết số:

Hà Nội, ngày 30 tháng 12 năm 2016

326/2016/UBTVQH14

NGHỊ QUYẾT

**QUY ĐỊNH VỀ MỨC THU, MIỄN, GIẢM, THU, NỘP, QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG
ÁN PHÍ VÀ LỆ PHÍ TÒA ÁN**

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật tổ chức Quốc hội số 57/2014/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015;